

Bản án số: 260/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn giữa chị N và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Đức H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Đức H ngày 17/12/2009, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện H. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do xung đột về quan điểm sống; anh H mắc nhiều lỗi lầm, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không quan tâm làm ăn kinh tế, công việc không ổn định, vay nợ nhiều bị xã hội đen đến nhà đòi nợ chị phải đứng ra trả nợ thay; ngoài ra anh H còn nhiều lần xúc phạm danh dự và đánh đập chị. Vợ

chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng với anh H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2011; Phạm Khánh A, sinh ngày 15/10/2018; Phạm Tú U, sinh ngày 01/9/2021. Hiện nay cả ba con đang ở với chị, chị mượn nhà của bố mẹ đẻ tại Tổ dân phố số A, thị trấn Y để mẹ con ở. Khi ly hôn chị nhận nuôi cả ba con vì cháu Y cũng muốn ở với mẹ. Hiện tại công việc chính của chị là bán hàng online và làm thêm công việc soạn thảo văn bản tại các văn phòng ở thị trấn Y, huyện H; có thu nhập khoảng từ 10 triệu đến 15 triệu đồng/tháng. Chị đảm bảo nuôi được cả ba con, không gặp khó khăn gì. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con vì anh H đang nợ lẫn nhiều, kinh tế khó khăn.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đức H đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của anh H đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị N, cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Đức H. Về việc nuôi con: Giao ba con chung là Phạm Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2011; Phạm Khánh A, sinh ngày 15/10/2018; Phạm Tú U, sinh ngày 01/9/2021 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh Phạm Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phạm Thị N tự nguyện không yêu cầu. Về án phí, nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Đức H mặc dù vẫn đang sinh sống tại Tổ A, thị trấn Y, huyện H và đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trên là phù hợp pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Đức H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2009 tại UBND thị trấn Y, huyện H. Theo trình bày của chị Phạm Thị N thì trong quá trình chung sống do vợ

chồng có quan điểm khác nhau, không thống nhất về kinh tế gia đình, thiếu tôn trọng nhau nên đã xảy ra mâu thuẫn xô sát từ năm 2021. Gia đình có tác động hoà giải nhưng không hoà thuận được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Bị đơn anh Phạm Đức H mặc dù vẫn đang sinh sống tại nhà của bố đẻ tại Tổ dân phố số A, thị trấn Y nhưng từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp văn bản ý kiến cho Tòa án giải quyết vụ án. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị N và anh H có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân là đúng sự thật. Như vậy có cơ sở xác định giữa chị N và anh H đang xảy ra mâu thuẫn nhưng đến nay các bên không có giải pháp để hòa giải đoàn tụ vợ chồng, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hoà giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Phạm Đức H cũng không đến hoà giải với chị N, chứng tỏ anh H không còn quan tâm đến việc đoàn tụ vợ chồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N với anh Phạm Đức H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Đức H có 03 con chung chưa thành niên là Phạm Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2011; Phạm Khánh A, sinh ngày 15/10/2018; Phạm Tú U, sinh ngày 01/9/2021. Hiện tại chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con. Xét yêu cầu xin nuôi ba con của chị N thì thấy, chị N hiện làm nghề tự do tại địa phương, có thu nhập ổn định và được gia đình bố mẹ đẻ hỗ trợ cho mượn nhà ở; mặt khác cháu Phạm Hoàng Y đã trên 07 tuổi và có yêu cầu được ở với mẹ, cháu U thì còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi; còn anh H không cung cấp thông tin về điều kiện nuôi con của mình, không có yêu cầu gì về việc nuôi con gửi cho Tòa án xem xét. Do đó để đảm bảo sự ổn định về tâm lý của các con, xét điều kiện nuôi con của các bên cần giao ba con chung cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị N tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn. Anh Phạm Đức H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên không có cơ sở xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Đức H.

2. Về việc nuôi con chung:

Giao ba con chung là Phạm Hoàng Y, sinh ngày 20/3/2011; Phạm Khánh A, sinh ngày 15/10/2018 và Phạm Tú U, sinh ngày 01/9/2021 cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. (Hiện ba con đang ở với chị N).

Anh Phạm Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị N.

Hai bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002678 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Phạm Thị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên